

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-ST

Ngày: 23/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lê Thanh

Bà Nguyễn Hồng Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 08/8/2018 đối với bị cáo:

Lê Như K, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Như H và bà Trịnh Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01, ngày 03/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 03 năm tù về tội cướp tài sản. Ra trại ngày 28/4/2017; tiền sự: 02, Ngày 04/8/2014 bị Công an huyện Quảng Xương xử phạt vi phạm hành chính với mức 2.500.000^d về hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (chưa nộp tiền phạt) và ngày 23/9/2014 bị Công an huyện Quảng Xương xử phạt vi phạm hành chính với mức 750.000^d về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp tiền phạt); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2018, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Người bị hại: Bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1973, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Như N, sinh năm: 1966, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- Người làm chứng:

+ Anh Lương Văn T, sinh năm: 1996, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Đỗ Văn S, sinh năm: 1984, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/5/2018, Lê Như K điều khiển xe mô tô BKS 36B4-15243 đi từ nhà ở thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đến các xã lân cận với mục đích tìm xem có gia đình nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thì chiếm đoạt bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi đến ngã ba, xã N, huyện Q, K gặp bạn nghiện mới quen tên là B (K không biết địa chỉ B ở đâu). Sau khi nói chuyện, cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. K điều khiển xe mô tô chở B ngồi sau, đi quay lại theo hướng xã L. Khi đi đến đầu đường thôn 1, xã Quảng L, B nói với K “Mi cho tau xuống xe đi ăn bát mì tôm cho đỡ đói rồi đi tiếp”, K đồng ý dừng lại cho B đi ăn. Trong lúc chờ B, K điều khiển xe đi vào khu vực dân cư, phát hiện thấy nhà bà Hoàng Thị L, sinh năm 1973 ở thôn 1, xã L không khóa cửa cổng, quan sát quanh nhà không thấy ai nên K dựng xe ngoài cổng rồi đi bộ vào sân nhà bà L. Lúc này, Khỏi nhìn thấy ngoài vườn, ao phía bên trái nhà bà L có một đàn ngan, K liền nhặt chiếc bì xác rắn ở sân đi ra vườn bắt ngan cho vào bì. Khi K vừa bắt xong con thứ tư thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, truy hô, K liền xách bì ngan ra xe mô tô nổ máy bỏ chạy đến thôn 2, xã L thì bị quần chúng nhân dân vây giữ lại và bàn giao K cùng vật chứng là chiếc bì xác rắn màu trắng bên trong có 04 con ngan và chiếc xe mô tô Wave anpha màu xanh BKS 36B-152.43 cho cơ quan công an để xử lý.

Theo báo cáo của bị hại (bà L), 04 con ngan gia đình bà bị mất trộm có giá trị khoảng 400.000^d. Ngày 21/5/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương kết luận 04 con ngan có trị giá 455.000^d. Hiện 04 con ngan đã được trả lại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Lê Như K có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000^d, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của gia đình bà L, K đang có tiền án về tội “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B4-152.43, quá trình điều tra xác định K mượn của chú ruột là Lê Như N, sinh năm 1966 ở thôn T, xã L, huyện Q. Khi cho K mượn xe, ông N không biết K sẽ sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông N là phù hợp.

Đối với người có tên là B, tuy lúc đầu có bàn bạc với K về việc đi trộm cắp tài sản, nhưng khi B đang đi ăn mì tôm thì một mình K đã thực hiện hành vi

chiếm đoạt tài sản của nhà bà L. Do vậy K phải một mình chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội này.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSQX ngày 06/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương để xét xử bị can Lê Như K về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Như K từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại số tài sản mà bị cáo K trộm cắp là 04 con ngan, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Ý kiến của bị cáo: Thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ và những người này đã có lời khai, ý kiến trong quá trình điều tra. Xét thấy những người này vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về nội dung:

Xem xét lời khai của bị cáo Lê Như K tại phiên tòa, thấy phù hợp với: Biên bản làm việc, kết luận định giá và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 20/5/2018, tại gia đình nhà bà Hoàng Thị L, ở thôn 1, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Lê Như K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Hoàng Thị L 04 con ngan trị giá 455.000^d. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (ngày 20/5/2018) thì bị cáo đã bị kết án về tội cướp tài sản chưa được xóa án tích.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi trộm cắp một cách cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bà Hoàng Thị L là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Như K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, nhưng không chịu lao động, làm ăn lương thiện mà muốn có tiền tiêu sài bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để dẫn dắt đồng thời phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt thì bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có 02 tiền sự và đã bị tòa án xét xử về tội cướp tài sản.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Bị cáo không có tài sản gì, không có thu nhập vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận bà Hoàng Thị L đã nhận lại số tài sản bị K chiếm đoạt, bà L không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

[4] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B4-152.43, quá trình điều tra xác định K mượn của ông Lê Như N và ông N không biết K dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản, vì vậy Cơ quan CSĐT công an huyện Quảng Xương đã trả lại cho ông Nhân là phù hợp.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Như K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Như K 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2018.

- Trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận bà Hoàng Thị L đã nhận lại số tài sản bị K chiếm đoạt, bà L không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

- Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Như K phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Hiệu